

KẾ HOẠCH

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin năm 2026

Thực hiện Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 459/KH-SGDĐT ngày 30/01/2026 chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 của Trường THPT Lê Quý Đôn;

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số gắn với thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành GDĐT; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê trong nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng các loại hồ sơ điện tử đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng video, điện tử, Elearning để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của cấp trên về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, từng bước hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2026.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyển đổi số; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và của ngành trong công tác chuyển đổi số.

- Tổ chức, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2026.

- Cán bộ quản lý có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục.

- Đảm bảo đầy đủ máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, E-learning, thiết bị dạy học số. Khuyến khích cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học và trong công việc hàng ngày của từng bộ phận.

- Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng trong công tác quản lý. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác đổi mới giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý.

- Tổ chức đánh giá sơ kết nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2026 theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của ngành Giáo dục và Đào tạo về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, của Sở Giáo dục - Đào tạo liên quan tới chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho CBGVNV về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh.

- Tiếp tục phát triển học liệu số đảm bảo chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số đã được Bộ GDĐT thẩm định công bố trên trang <https://igiaoduc.vn/> và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, đáp ứng chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị tại các đơn vị, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục nhà trường và CSDL ngành.

Sử dụng các hệ thống thông tin tại đơn vị gồm: Trang <http://c3lequydon.quangngai.edu.vn> của trường, CSDL ngành, SMAS, <https://cbccvc.quangngai.gov.vn/>, Edoc, <https://olm.vn/>,...

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử áp dụng các chữ ký số; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn email, ứng dụng trên thiết bị di động và trên Website của nhà trường.

3. Tiếp tục cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác thông tin trên CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục quốc gia.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; tập trung hoàn thiện các thông tin, kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành theo qui định, đặc biệt là thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ cho tuyển sinh trực tuyến vào 10.

- Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục.

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên Sở, cấp trên (thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách cho giáo dục...). Số liệu báo cáo phải đồng nhất giữa các phần mềm trên các hệ thống.

4. Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Thực hiện triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

- Lập chuyên mục “Cải cách hành chính”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, các bài viết tuyên truyền về cải cách hành chính của đơn vị, ngành, tỉnh, ...

- Lập chuyên mục “Chuyển đổi số”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số, các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số của đơn vị, ngành, tỉnh, ...

- Lập các chuyên mục “Thủ tục hành chính”: Công khai thủ tục hành chính theo quy định.

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4;
- Dịch vụ chuyển trường đối với học sinh trung học mức độ 3, mức độ 4.

5. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Triển khai hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt khi có đủ điều kiện về hạ tầng; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

6. Công tác thống kê giáo dục

Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học, giữa và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp.

7. Công tác tổ chức

Ban hành Quyết định thành lập tổ an toàn thông tin của đơn vị; Quyết định thành lập tổ chuyển đổi số (ứng dụng CNTT) của đơn vị, các bộ phận (Tổ chuyên môn, Tổ hành chính, ...) trong nhà trường.

III. ĐĂNG KÍ CHỈ TIÊU

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục được triển khai qua hệ thống mạng nội bộ (Email), cổng thông tin của nhà trường.

- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến trên nền tảng Google meet, zoom, , dạy học trực tuyến trên nền tảng <https://olm.vn/>, quản lý hồ sơ điện tử trên hệ thống Edoc.

- Khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử trong công tác quản lý, dạy và học.

- 100% giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học (Giáo viên có ít nhất 5% số tiết ứng dụng CNTT vào giảng dạy).

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Phân công đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách phụ trách CNTT và đồng chí nhóm trưởng tổ tin học làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

- Tham gia, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ

chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Rà soát kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn năm 2026

Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT đặc biệt CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên CSDL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và xây dựng kế hoạch duy trì, mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học tại phòng máy tính thực hành, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; bổ sung thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước trang bị học liệu số và dạy học trực tuyến tại nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; các ứng dụng mạng xã hội; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet cho giáo viên, học sinh trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong

các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý và phụ trách CNTT

- Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin và thống kê giáo dục năm 2026.

- Chỉ đạo tốt công tác công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý. Sử dụng tốt các phần mềm.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tham mưu đầu tư hệ thống thiết bị CNTT theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số để áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhà trường; quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, đánh giá học sinh điện tử...Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính; tự đánh giá chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu quản lí chung của ngành.

2. Đối với tổ chuyên môn

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2026 đến toàn thể giáo viên của tổ và tuyên truyền thực hiện tốt.

- Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Triển khai tích cực việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học. Hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn giữa các giáo viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống câu hỏi trực tuyến, bài giảng trực tuyến, khai thác hiệu quả tài liệu giảng dạy trên hệ thống thông tin điện tử và các trang mạng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục mang lại hiệu quả giáo dục cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử Email, zalo, web...; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, elearning, học liệu số, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài giảng trực tuyến ...

- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, hệ thống quản lý văn bản theo quy định.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác giảng dạy

VI. LỊCH HOẠT ĐỘNG

Thời gian	Nhiệm vụ	Người thực hiện	Ghi chú
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cập nhật toàn bộ danh sách 33 lớp vào hệ thống SMAS, CSDL ngành lên năm học mới- Triển khai cập nhật thông tin học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên vào hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục trên hệ thống SMAS và trên CSDL của ngành.- Phân quyền cho GVBM, GVCN trên hệ thống SMAS- Lập danh sách đăng ký chữ ký số- Hoàn thành hồ sơ CB, GV, NV trên quangngai.vnerp.vn- Hoàn thành cập nhật sức khỏe học sinh trên CSDL ngành- Triển khai tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảng dạy, Tập huấn Sử dụng phần mềm EDOC	BGH, Bộ phận Tin học	
Tháng 03/2026	- Quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT.	BGH, Bộ phận Tin học	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn CNTT do Sở GDĐT tổ chức (nếu có) - Triển khai hoàn thiện dữ liệu và nộp dữ liệu CSDL ngành trên trang csdl.moet.gov.vn theo đúng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Triển khai tập huấn sử dụng chữ ký số cho CB, GV, NV 		
Tháng 04/2026	Tập huấn sử dụng học bạ số	BGH, Bộ phận Tin học số	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và thống kê giáo dục năm 2026 của Trường THPT Lê Quý Đôn. Kính báo cáo quý cấp và đề nghị các bộ phận, cá nhân phụ trách nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- HT, các PHT;
- Các tổ CM, GV, NV (t/h);
- Niêm yết và Website nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Chấn Thi

**MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

(Kèm theo Kế hoạch số: 14 /KH-LQĐ ngày 12/3/2026 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn)

TT	Nội dung	Yêu cầu thực hiện
1	Cung cấp thông tin trên Cổng/Trang TTĐT của đơn vị	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường đã lập chuyên mục “Cải cách hành chính”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, các bài viết tuyên truyền về cải cách hành chính của đơn vị, ngành.- Nhà trường đã lập chuyên mục “Chuyển đổi số”: Đăng tải bản tin, kế hoạch, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số, các bài viết tuyên truyền về chuyển đổi số của đơn vị, ngành.- Nhà trường đã lập các chuyên mục “Thủ tục hành chính”: Công khai thủ tục hành chính theo quy định.
2	Sử dụng các hệ thống thông tin tại đơn vị: Trang TTĐT, CSDL ngành, SMAS, cbccvc.quangngai.gov.vn , https://olm.vn/ , Edoc...	Hàng năm nhà trường đều ban hành quy chế hoạt động, sử dụng CSDL ngành, SMAS, cbccvc.quangngai.gov.vn , https://olm.vn/ , Edoc....
3	Tỷ lệ viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập tổ an toàn thông tin của đơn vị; Quyết định thành lập tổ chuyển đổi số (ứng dụng CNTT) của đơn vị, các bộ phận (Tổ chuyên môn, Tổ hành chính, ...).
4	Tỷ lệ viên chức được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số	Hàng năm, nhà trường có kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị.
5	Số lượng máy tính tại đơn vị được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc	Có 08 máy tính có cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc (có bản quyền)

6	Tỷ lệ giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy trực tuyến	100 giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy trực tuyến
7	Tỷ lệ học sinh có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động học trực tuyến	100 học sinh có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động học trực tuyến
8	Tỷ lệ học sinh sử dụng nền tảng học trực tuyến	100% giáo viên, học sinh sử dụng nền tảng https://olm.vn để dạy học trực tuyến
9	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).	Nhà trường thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng lộ trình của Sở GDĐT Quảng Ngãi. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và giảng dạy.